

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tèo;

Bà Trần Thị Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Bảo Việt là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 631/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Mai T, sinh năm 1996; địa chỉ: khu phố C, phường G, tỉnh Tây Ninh. Căn cước công dân số: 072196004079. Có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần Minh D, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh. Căn cước công dân số: 072092013020. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2025 và bản tự khai - nguyên đơn chị Đặng Thị Mai T trình bày: Chị và anh Trần Minh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2023, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là phường G, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 12/7/2024. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng. Trong thời gian sống chung, chị làm nghề nail, còn anh D sửa xe. Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau

nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 29/5/2024, hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh D Về con chung: chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Sau đó, chị có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu H. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giả quyết vụ án bị đơn anh Trần Minh D trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T là đúng về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Đến tháng 10/2025, vợ chồng tự sống ly thân cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung, anh đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Mai T đối với anh Trần Minh D. Chị Đặng Thị Mai T được ly hôn với anh Trần Minh D.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 29/5/2024 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Đặng Thị Mai T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị T, anh D vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh D là phù hợp quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Mai T và anh Trần Minh D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là phường G, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 12/7/2024. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân

là do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Chị T và anh D sống ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn với anh D, thì anh D đồng ý. Xét thấy hôn nhân của chị T và anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh D trình bày trong quá trình chung sống, có 01 người con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 29/5/2024. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu H. Anh D đồng ý giao cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng nên giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trước đây tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T.

Anh D được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Mai T đối với anh Trần Minh D.

Chị Đặng Thị Mai T được ly hôn với anh Trần Minh D..

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh H, sinh ngày 29/5/2024 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

3. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở

bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012109 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 -Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Gò Dầu;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm